

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **86/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/10/2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tân Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ý – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hái – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thái Qu**, sinh năm 1985; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: **Bùi Thị Tr**, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Lua trình bày: Ông Lê Thái Qu và bà Bùi Thị Tr tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 13/9/2006. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà Tr không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng bà Tr tính nết bất hiếu, không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên ông Qu yêu cầu được ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 17/4/2007 và Lê Bảo Y, sinh ngày 16/12/2013. Lâu nay, 02 con chung do ông Qu trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn ông Qu yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung Lê Gia B và Lê Bảo Y. Hiện nay, ông Qu chạy xe taxi thu nhập bình quân mỗi tháng trung bình là 10.000.000đ, nên đủ khả năng nuôi 02 con và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Ông Qu không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Bùi Thị Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 17/4/2007 và Lê Bảo Y, sinh ngày 16/12/2013 cho nguyên đơn ông Qu trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thái Qu và bị đơn Bùi Thị Tr tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong vào ngày 13/9/2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong tại biên bản xác minh ngày 20/8/2024.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa ông Qu và bà Tr đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thái Qu như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 17/4/2007 và Lê Bảo Y, sinh ngày 16/12/2013, hiện do nguyên đơn đang nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Bảo và Yến lâu nay do nguyên đơn nuôi dưỡng, hơn nữa hai cháu cũng có nguyện vọng ở với nguyên đơn. Để tạo điều kiện cho hai cháu Bảo và Yến phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 cháu Bảo và Yến cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thái Qu phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thái Qu.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thái Qu được ly hôn với bị đơn Bùi Thị Tr.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 17/4/2007 và Lê Bảo Y, sinh ngày 16/12/2013 cho nguyên đơn Lê Thái Qu trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Bùi Thị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Lê Thái Qu phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0001019 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Phong;
CNKH số 09/2006);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy

